TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2024
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tuyển, bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2024/TLST - HNGĐ, ngày 12/4/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 33a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn 2, xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hoà, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 9A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Kim Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Y, ông C sau một thời gian quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau tự nguyện thì quyết định tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hoà vào ngày 26/9/2019.

Sau khi về chung sống với nhau theo bà Y, vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Y làm đơn khởi kiện

xin ly hôn với ông C tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc và có nguyện vọng là xin được ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y và ông Nguyễn Tấn C không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn C không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Tấn C.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y và ông Nguyễn Tấn C không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn ông Nguyễn Tấn C không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hoà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông C vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông C. Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, để xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông C là hợp pháp, được pháp luật công nhận thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25 cấp ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Khánh Hoà. Quá trình tham gia tố tụng bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông C không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Ông Nguyễn Tấn C cư trú tại Thôn 9A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Từ năm 2023 đến nay bà Y và ông C đã không còn chung sống với nhau nữa, giữa bà Y và ông C không có con chung.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Y và ông C đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện và cho bà Y được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y và ông Nguyễn Tấn C không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Y không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Y phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Tấn C.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y và ông Nguyễn Tấn C không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0005640 ngày 08/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã D;;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang